

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ - ST
Ngày 25 tháng 01 năm 2019
V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Long.

2. Ông Lê Văn Kiệt

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*
Không có.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 716/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HN ngày 17 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị L, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: số X đường Ph H, ấp B, xã TA, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: số X đường Ph H, ấp B, xã TA, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai, các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị Phạm Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc Th kết hôn vào năm 1993, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang vào ngày 14/05/1998.

Trong cuộc sống vợ chồng thì chị với anh Th sống với nhau không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do sau khi cưới xong thì anh Th không quan tâm tới vợ con, suốt ngày rượu chè, mỗi khi nhậu say thì anh Th dùng lời lẽ thô tục xúc phạm danh dự chị và gia đình. Sự việc trên chị đã khuyên anh Th rất nhiều lần nhưng anh không thay đổi. Đến tháng 9/2018 do không thể sống chung vợ chồng với anh Th nữa nên có đơn xin ly hôn với anh Th. Trong quá trình giải quyết vụ án do anh Th hứa sẽ thay đổi nên chị đã rút đơn khởi kiện. Nay anh Th vẫn không thay đổi tính

tình, chị nhận thấy không thể duy trì cuộc hôn nhân này nữa được, hiện chị với anh Th đã ly thân từ năm 2012 đến nay. Nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Quốc Th1, sinh năm 1993 và Nguyễn Quốc A, sinh năm 2000, cả 02 con đã thành niên.

Tại phiên tòa, chị Lan trình bày sau khi cưới nhau, tuy thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Th bị nghiện rượu không phụ giúp gia đình vợ con, những khi say xỉn dùng những lời nói nhục mạ chị trước mặt người khác. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn và cho anh Th nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh Th vẫn không thay đổi. Đến nay, chị không thể nào chịu đựng được nữa và không có khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu được chấm dứt cuộc hôn nhân với anh Th.

* Tại bản khai và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn anh Nguyễn Ngọc Th trình bày: Thống nhất lời trình bày của vợ về thời gian kết hôn, về con chung, về tài sản chung và nợ chung. Quá trình chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây uống rượu về có thái độ không tốt, dùng những lời lẽ thiếu văn hóa mạt sát vợ con. Từ đó mất lòng tin và dẫn đến mất hết tình cảm của vợ con. Nay anh mong được vợ con bỏ qua và cho cơ hội lần cuối để sửa đổi bản thân, mong muốn được hàn gắn với chị Lan.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Ngọc Th vắng mặt không rõ lý do nhưng đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Chị Phạm Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th, căn cứ qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 36 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Anh Nguyễn Ngọc Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định tại các Điều 174, Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh Th xác lập hôn nhân vào năm 1993 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang vào ngày 14/5/1998 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc. Theo chị Lan trình bày anh Th sống vô tâm không quan tâm đến vợ con, thường xuyên uống rượu về không làm chủ bản thân, chửi bới xúc phạm vợ con, làm ảnh hưởng đến tâm lý các con. Anh Th là người nghiện rượu đã nhiều năm nay. Chị cũng đã khuyên nhủ nhiều lần, cho anh nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng vẫn không thay đổi được.

Tại phiên tòa, chị khẳng định không thể hàn gắn, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân với anh Th.

Tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh Th cũng thừa nhận anh là người nghiện rượu nhiều năm nay. Vợ chồng vẫn ở chung nhà nhưng đã sống ly thân khoảng 07 năm nay. Anh cũng thừa nhận khi uống rượu say về anh có lời lẽ xúc phạm vợ con. Nhưng anh xin vợ cho cơ hội lần cuối cùng để sửa đổi, trong thời gian 01 năm để anh Th thay đổi để hàn gắn vợ chồng. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh dự phiên tòa nhưng anh vẫn không có mặt để trình bày biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

[2.2] Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị Lan và anh Th là không thể hàn gắn vì cả hai đã có thời gian sống ly thân lâu năm mà không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bản thân anh Th cũng thừa nhận anh là người nghiện rượu, thường xuyên say xỉn về xúc phạm vợ con mà không sửa đổi. Chị Lan đã nhiều lần cho anh Th cơ hội sửa đổi để giữ gìn sức khỏe và hạnh phúc gia đình nhưng anh Th không thay đổi gì. Nay chị khẳng định không thể duy trì cuộc sống hôn nhân với anh Th. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lan, cho chị Lan được ly hôn với anh Th.

[2.3] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Quốc Th1, sinh năm 1993 và Nguyễn Quốc A, sinh năm 2000, cả 02 con đã thành niên.

[2.4] Về tài sản chung: Không có.

[2.5] Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L.

1/ Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th.

2/ Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Quốc Th1, sinh năm 1993 và Nguyễn Quốc A, sinh năm 2000, cả 02 con đã thành niên.

3/ Về tài sản chung: Không có

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0013309 ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên bà đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị Lan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Anh Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TPMT;
- UBND xã Trung An.
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

